



Working Paper 2025.2.5.7

- Vol. 2, No. 5

---

**KHUNG PHÁP LÝ VỀ CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG NHẪM QUẢN LÝ  
PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC  
CHO VIỆT NAM**

---

**Nguyễn Hà Phương<sup>1</sup>**

Sinh viên K61 Luật kinh doanh quốc tế

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Triệu Vũ Khánh<sup>2</sup>**

Sinh viên K61 Luật thương mại quốc tế

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

**Nguyễn Thị Huyền**

Giảng viên khoa Luật

*Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam*

---

**Tóm tắt:**

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nhu cầu bảo tồn tài nguyên rừng ngày càng trở nên cấp bách, quản lý rừng bền vững thông qua chứng chỉ rừng đã trở thành một xu hướng quan trọng trên toàn cầu. Các chứng chỉ như Hội đồng Quản lý Rừng (FSC) và Chương trình Xác nhận Chứng chỉ Rừng (PEFC) không chỉ đảm bảo việc khai thác rừng có trách nhiệm mà còn mở ra cánh cửa cho các doanh nghiệp tiếp cận các thị trường quốc tế có tiêu chuẩn cao về môi trường. Tuy nhiên, tại Việt Nam, việc áp dụng chứng chỉ rừng vẫn còn gặp nhiều thách thức, chủ yếu do sự thiếu hụt về khung pháp lý phù hợp và cơ chế hỗ trợ cho các chủ thể tham gia vào quá trình này. Bài viết này sẽ phân tích và đánh giá những vấn đề pháp lý cốt lõi trong việc quản lý rừng bền vững thông qua chứng chỉ rừng tại Việt Nam. Các khía cạnh chính bao gồm: quyền sử dụng đất của các hộ gia đình trong suốt thời gian tham gia chứng chỉ, quy trình và điều kiện cấp chứng chỉ rừng, cũng như vai trò giám sát và trách nhiệm của nhà nước trong việc đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Qua việc so sánh với các hệ thống pháp lý tiên

---

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ: [k61.2212650041@ftu.edu.vn](mailto:k61.2212650041@ftu.edu.vn)

tiền từ Mỹ và Liên minh châu Âu, bài viết không chỉ rút ra những bài học kinh nghiệm quốc tế mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể để hoàn thiện hành lang pháp lý tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng, quyền sử dụng đất

## **LEGAL FRAMEWORK ON FOREST CERTIFICATION FOR SUSTAINABLE FOREST MANAGEMENT AND DEVELOPMENT: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND LESSONS FOR VIETNAM**

### **Abstract:**

In the context of climate change and the increasingly urgent need to conserve forest resources, obtaining sustainable forest management through forest certification has become a prime global trend. Certifications, such as the Forest Stewardship Council (FSC) and the Programme for the Endorsement of Forest Certification (PEFC), do not only ensure responsible forest exploitation but also pave the way for internal businesses to access international markets with high environmental standards. However, in Vietnam, the application of forest certification still faces many challenges, mainly due to the lack of a suitable legal framework and supportive mechanisms for entities participating in this process. This article will analyze and evaluate the core legal issues in sustainable forest management through forest certification in Vietnam. Key aspects include: land use rights of households during the certification period, the process and conditions for granting forest certification, as well as the monitoring role and responsibility of the state in ensuring transparency and fairness. Through comparison with advanced legal systems from the US and the European Union, the article not only draws international lessons but also proposes specific solutions to improve the legal corridor in Vietnam.

**Key words:** Sustainable forest management, forest certification, land use rights

---

### **1. Đặt vấn đề**

Hoạt động quản lý, sử dụng và phát triển rừng bền vững được xác định là nền tảng cho phát triển lâm nghiệp trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quản lý rừng bền vững (QLRBV) là hướng đi đúng đắn và quan trọng giúp tối đa hóa tiềm năng lâm nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng cũng như xu hướng phát triển của ngành lâm nghiệp Việt Nam và quốc tế. Trong đó, một phương thức được áp dụng nhằm thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động QLRBV chính là thông qua hệ thống chứng chỉ quản lý rừng bền vững hay chứng chỉ rừng (CCR). Chứng chỉ rừng là cách gọi văn tắt được sử dụng phổ biến trong ngành lâm nghiệp.

Hơn nữa, diện tích đất lâm nghiệp của nước ta chủ yếu tập trung ở các vùng miền núi trên cả nước. Đây đồng thời là nơi sinh sống của nhiều đồng bào dân tộc thiểu số có đời sống khó khăn với ngành nghề chủ yếu là nghề trồng rừng. Chương trình CCR cũng đồng thời đem lại các chủ rừng nhiều cơ hội giúp tăng tiềm lực kinh tế và góp phần quản lý diện tích đất rừng một cách hiệu quả. Tuy nhiên, thực tế trong nhiều năm qua, việc triển khai cấp CCR cho người dân và doanh nghiệp không hề dễ dàng. Các địa phương gặp nhiều bất cập trong quá trình đánh giá, chứng minh quyền sở hữu và quyền sử dụng đất. Còn về phía người dân, họ gặp thách thức trong việc đảm bảo

quyền sử dụng đất không bị thu hồi hoặc chuyển quyền sử dụng đất suốt thời gian tham gia quá trình QLRBV để có thể yên tâm tham gia vào chương trình CCR. Bên cạnh đó là không ít khó khăn cho các chủ rừng và doanh nghiệp tại Việt Nam trong việc đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nghiêm ngặt liên quan đến quản lý rừng bền vững. Những thách thức về nguồn lực, kiến thức và khả năng tiếp cận thông tin khiến nhiều chủ rừng gặp trở ngại trong quá trình đạt được chứng chỉ rừng.

Do đó, cần có những giải pháp cụ thể, trước hết từ phía các quy định pháp luật hiện hành, nhằm tháo gỡ những bất cập và khó khăn nhằm khuyến khích người dân tham gia CCR, từ đó đẩy mạnh hơn nữa hoạt động QLRBV.

Nhóm tác giả sẽ tiến hành phân tích khung pháp lý hiện tại tại Việt Nam về những vấn đề xoay quanh CCR. Bằng cách đánh giá và học hỏi những kinh nghiệm quốc tế trong hoạt động cấp chứng chỉ rừng và quản lý rừng bền vững, nhóm mong muốn đưa ra đề xuất xây dựng khung pháp lý khả thi và hiệu quả cho chứng chỉ rừng, góp phần thúc đẩy quản lý rừng bền vững, bảo vệ quyền lợi của các hộ gia đình và doanh nghiệp trong nước khi tham gia CCR. Đồng thời giúp tăng thu nhập của người dân, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm làm từ gỗ của Việt Nam trên thị trường quốc tế. Việc hoàn thiện hệ thống pháp lý không chỉ đảm bảo sự phát triển bền vững của tài nguyên rừng mà còn giúp Việt Nam khẳng định vị thế trên bản đồ thương mại xanh toàn cầu.

## **2. Khái niệm, vai trò và phân loại Chứng chỉ quản lý rừng bền vững**

Chứng chỉ quản lý rừng bền vững là văn bản công nhận một diện tích rừng nhất định đáp ứng các tiêu chí về quản lý rừng bền vững. Nói cách khác, CCR là sự xác nhận bằng giấy chứng chỉ rằng đơn vị quản lý rừng được chứng chỉ đã đạt được những tiêu chuẩn về quản lý rừng bền vững do tổ chức chứng chỉ hoặc được ủy quyền chứng chỉ quy định.

Trong khi đó, theo Hội đồng Quản lý Rừng Quốc tế (FSC), CCR là công cụ xác minh tính hợp pháp và tính bền vững của hoạt động khai thác rừng, giúp bảo vệ tài nguyên rừng khỏi tình trạng khai thác bừa bãi và đảm bảo quyền lợi của người dân bản địa và cộng đồng địa phương. Cụ thể, để đạt CCR, đơn vị quản lý rừng phải tuân thủ các nguyên tắc của FSC như bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các môi trường sống tự nhiên và duy trì lợi ích kinh tế - xã hội

Ngày nay, toàn thế giới đang đứng trước thách thức về tình trạng suy giảm nghiêm trọng diện tích và chất lượng rừng, cùng với vấn đề cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ rừng trong việc kinh doanh. Trong bối cảnh đó, CCR không chỉ đóng vai trò bảo vệ môi trường, mà còn thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm từ rừng. Các thị trường quốc tế như EU, Bắc Mỹ đang ngày càng yêu cầu chặt chẽ hơn về các sản phẩm có nguồn gốc từ rừng đạt được chứng chỉ bền vững, như một điều kiện tiên quyết để nhập khẩu. Điều này thúc đẩy các doanh nghiệp lâm nghiệp tại Việt Nam phải đạt được chứng chỉ rừng để nâng cao uy tín, mở rộng thị trường và đảm bảo tính cạnh tranh của sản phẩm. Tại Việt Nam, việc áp dụng chứng chỉ rừng không chỉ là yêu cầu thị trường, mà còn giúp đảm bảo sự minh bạch trong chuỗi cung ứng và tránh được các rủi ro liên quan đến khai thác rừng bất hợp pháp.

Hiện nay, có hai loại chứng chỉ phổ biến là Chứng chỉ Rừng Quốc tế (FSC - Forest Stewardship Council) và Chương trình Phê chuẩn Chứng chỉ Rừng (PEFC -

Programme for the Endorsement of Forest Certification). FSC là một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận được xây dựng nhằm thiết lập các tiêu chuẩn cho việc quản lý rừng cũng như đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và lợi ích cộng đồng. Trong khi đó, PEFC là một hệ thống chứng chỉ mang tính linh hoạt hơn khi cung cấp giải pháp phù hợp cho các doanh nghiệp nhỏ hoặc quốc gia với nhu cầu chứng nhận riêng biệt.

Tại Việt Nam, ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trên, chúng ta cũng đã tham gia vào quá trình quản lý rừng bền vững thông qua Văn phòng chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO) được triển khai từ hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS) - được tổ chức PEFC công nhận vào tháng 10/2022. Chức năng của VFCO là xây dựng năng lực thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng cho các chuyên gia, chủ rừng, doanh nghiệp và các bên liên quan. VFCO cũng chịu trách nhiệm quản lý, quảng bá, và cấp phép sử dụng nhãn hiệu VFCS và PEFC tại Việt Nam, đồng thời giám sát, đánh giá, và không ngừng cải thiện chất lượng chứng chỉ rừng của VFCS. Điều này góp phần quan trọng vào mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững của Việt Nam và giúp các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ hội nhập vào thị trường quốc tế.

Theo quy định, chủ rừng muốn đạt chứng chỉ rừng cần chuẩn bị hồ sơ đăng ký, bao gồm đơn đăng ký cấp chứng chỉ và kế hoạch quản lý rừng bền vững. Bản kế hoạch phải tuân thủ các yêu cầu của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về QLRBV. Nội dung kế hoạch bao gồm các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng tài nguyên rừng hợp lý, và tôn trọng quyền lợi của người lao động và cộng đồng địa phương. Đồng thời, chủ rừng phải chứng minh quyền sử dụng đất rừng hợp pháp thông qua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của Luật Đất đai.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, chủ rừng nộp tại VFCO hoặc các tổ chức chứng nhận độc lập được VFCS/PEFC ủy quyền hoạt động tại Việt Nam. Tổ chức chứng nhận sẽ tiến hành đánh giá tài liệu và kiểm tra hiện trường để xác minh việc tuân thủ các tiêu chí và chỉ số của Bộ Tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC. Nếu đáp ứng đầy đủ yêu cầu, chủ rừng sẽ được cấp chứng chỉ rừng với thời hạn 5 năm, kèm theo giám sát định kỳ hàng năm để đảm bảo tiếp tục tuân thủ tiêu chuẩn.

### **3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý phát triển rừng bền vững thông qua chứng chỉ rừng**

#### **3.1. Quy trình cấp chứng chỉ rừng quốc tế**

##### *Quy trình cấp chứng chỉ tại Mỹ (FSC - SFI)*

Tại Hoa Kỳ, việc cấp chứng chỉ rừng được thực hiện bởi các tổ chức như Hội đồng Quản lý Rừng (Forest Stewardship Council - FSC) và Sáng kiến Lâm nghiệp Bền vững (Sustainable Forestry Initiative - SFI). Mặc dù các hệ thống chứng chỉ này khác nhau về một số tiêu chuẩn cụ thể, nhưng đều chia sẻ mục tiêu chung là thúc đẩy quản lý rừng bền vững và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Quy trình cấp chứng chỉ rừng tại Mỹ tuân theo các quy định của Đạo luật Chính sách Môi trường Quốc gia và Đạo luật Về Các Loài Nguy Cấp.

Quy trình bao gồm ba bước chính: chuẩn bị hồ sơ, đánh giá chính thức, và giám sát sau chứng nhận. Đầu tiên, chủ rừng phải đăng ký với tổ chức chứng nhận và nộp hồ sơ quản lý rừng, phù hợp với yêu cầu của NEPA về đánh giá tác động môi trường trước khi khai thác. Sau đó, một nhóm chuyên gia độc lập tiến hành kiểm tra hiện

trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ đa dạng sinh học theo quy định của ESA. Cuối cùng, nếu đạt yêu cầu, chứng chỉ sẽ có hiệu lực trong 5 năm, kèm theo việc giám sát hàng năm để duy trì tiêu chuẩn. Quy trình này giúp đảm bảo rằng các hoạt động quản lý rừng tại Mỹ tuân thủ các yêu cầu pháp lý, mang lại sự minh bạch và bền vững trong khai thác tài nguyên rừng.

Quy trình cấp Chứng chỉ rừng tại Mỹ đặc biệt chú trọng tính khách quan và minh bạch, thể hiện qua việc sử dụng các chuyên gia độc lập trong quá trình đánh giá và giám sát. Điều này tạo nên sự tin cậy cao đối với chất lượng chứng nhận. Việt Nam có thể học hỏi cách tiếp cận này bằng cách phát triển cơ chế đánh giá độc lập, nhằm đảm bảo tính công bằng và hiệu quả trong quy trình chứng nhận. Hơn nữa, các yêu cầu về đánh giá tác động môi trường từ các đạo luật như NEPA và ESA cũng là mô hình tốt để Việt Nam cân nhắc áp dụng, giúp đảm bảo các hoạt động quản lý rừng không gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và hệ sinh thái.

#### *Quy trình cấp chứng chỉ tại EU (PEFC)*

Tại Liên minh châu Âu (EU), quy trình cấp chứng chỉ rừng chủ yếu được thực hiện thông qua Chương trình Xác nhận Chứng chỉ Rừng (Programme for the Endorsement of Forest Certification - PEFC) và Hội đồng Quản lý Rừng (FSC). Tuân thủ chặt chẽ các quy định như Quy định về Gỗ của EU. EUTR yêu cầu các sản phẩm gỗ nhập khẩu vào EU phải có nguồn gốc hợp pháp, nhằm ngăn chặn tình trạng khai thác gỗ bất hợp pháp.

Quy trình chứng nhận gồm ba bước chính: xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, đánh giá và giám sát độc lập, và cấp chứng chỉ cùng giám sát liên tục. Đầu tiên, các quốc gia thành viên EU xây dựng tiêu chuẩn quản lý rừng phù hợp với đặc thù địa phương nhưng phải tuân thủ các nguyên tắc của PEFC hoặc FSC, sau đó được tổ chức chứng nhận quốc tế phê duyệt theo hướng dẫn của EUTR. Tiếp theo, các tổ chức chứng nhận độc lập tiến hành kiểm tra hiện trường, đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia và các yêu cầu bảo vệ đa dạng sinh học theo “Chiến lược Đa dạng Sinh học của EU đến năm 2030”. Cuối cùng, chứng chỉ có hiệu lực 5 năm, kèm theo kiểm tra định kỳ hàng năm để duy trì tiêu chuẩn. Quy trình này đảm bảo sự bền vững trong quản lý rừng và tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm gỗ có chứng chỉ tiếp cận thị trường EU theo đúng yêu cầu pháp lý.

Quy trình chứng nhận rừng của EU nổi bật với tính linh hoạt, cho phép các quốc gia thành viên tự điều chỉnh tiêu chuẩn theo điều kiện địa phương trong khi vẫn đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc quốc tế. Điều này giúp cân bằng giữa tính địa phương và tiêu chuẩn toàn cầu, một cách tiếp cận mà Việt Nam có thể áp dụng để xây dựng các tiêu chuẩn chứng nhận rừng phù hợp với đặc thù trong nước. Hơn nữa, việc EU áp dụng EUTR để đảm bảo tính hợp pháp của nguồn gốc gỗ là một điểm đáng học hỏi, giúp nâng cao uy tín và đảm bảo các sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam đáp ứng yêu cầu của các thị trường khó tính. Việc tạo ra các cơ chế giám sát và đánh giá định kỳ cũng là yếu tố quan trọng giúp duy trì chất lượng của các khu rừng được chứng nhận, đảm bảo sự bền vững trong quản lý tài nguyên rừng.

### **3.2. Pháp luật điều chỉnh chứng chỉ rừng tại các nước phát triển**

#### **3.2.1. Quy định và chính sách pháp lý của Mỹ**

Hệ thống chứng chỉ rừng FSC bao gồm 10 nguyên tắc và 56 tiêu chí và Hệ thống chứng chỉ rừng SFI bao gồm 13 nguyên tắc, 15 mục tiêu, 37 biện pháp cùng 101 chỉ tiêu. Cả hai CCR đều được áp dụng cho các loại hình tổ chức, các doanh nghiệp lớn nhỏ, cùng các nội dung đa dạng liên hệ đến các khía cạnh khác về môi trường, xã hội và kinh tế, và thiết lập các yêu cầu không chỉ đối với hệ thống lập kế hoạch và quản lý mà còn đối với hiệu suất có thể đo lường được trên thực tế của hoạt động quản lý rừng bền vững.

Ngay tại Nguyên tắc 1 của FSC và Nguyên tắc 11 của SFI đã nhấn mạnh đến nội dung các chủ rừng khi tham gia phải tuân thủ pháp luật, các hiệp ước và thỏa thuận quốc tế mà quốc gia đó tham gia ký kết, và các quy định của bộ tiêu chuẩn đó. Có rất nhiều các quy định, chính sách và văn bản luật của Hoa Kỳ hỗ trợ thực hiện quy trình cấp CCR, tạo điều kiện để các chủ rừng tham gia CCR, giúp QLRBV và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên rừng cho tương lai.

### **Đạo luật Chính sách Môi trường Quốc gia (National Environmental Policy Act - NEPA).**

Đạo luật NEPA, được ban hành năm 1969, yêu cầu tất cả các cơ quan liên bang phải đánh giá tác động môi trường của các dự án phát triển, bao gồm các hoạt động liên quan đến quản lý và khai thác rừng. Mục tiêu chính là đảm bảo rằng các quyết định của cơ quan chính phủ đều cân nhắc đến tác động môi trường. Đạo luật NEPA yêu cầu các cơ quan liên bang phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (Environmental Impact Assessments - EIA) trước khi triển khai các dự án có khả năng ảnh hưởng đến môi trường, bao gồm quản lý rừng. Điều này giúp đảm bảo rằng quy trình cấp chứng chỉ rừng của FSC và SFI tại Mỹ có thể tích hợp các đánh giá này để đảm bảo tính bền vững. Các yêu cầu này đảm bảo rằng các chủ rừng phải xem xét kỹ lưỡng các tác động của hoạt động khai thác rừng đến môi trường trước khi tiến hành, góp phần vào việc bảo tồn đa dạng sinh học và hệ sinh thái. Hơn nữa Đạo luật không chỉ tập trung điều chỉnh các nội dung liên quan đến các chủ rừng, doanh nghiệp tổ chức lớn mà NEPA còn thúc đẩy và cung cấp sự hỗ trợ tư vấn, kỹ thuật các hoạt động liên quan đến QLRBV cho các chủ rừng tư nhân tại các vùng nông thôn.

### **Đạo luật Về Các Loài Nguy Cấp (Endangered Species Act - ESA)**

ESA được ban hành vào năm 1973, với yêu cầu bảo vệ các loài động thực vật đang bị đe dọa hoặc có nguy cơ tuyệt chủng. Các hoạt động khai thác và quản lý rừng phải đảm bảo không gây hại đến môi trường sống của các loài này.

Đạo luật ESA yêu cầu bảo vệ các loài động thực vật nguy cấp và nơi sinh sống của chúng. Quy định này buộc các hệ thống chứng chỉ như FSC phải đảm bảo rằng các hoạt động quản lý rừng không làm tổn hại đến các loài đang gặp nguy hiểm. Nhờ vào ESA, quy trình chứng nhận tại Mỹ được củng cố với yêu cầu về việc duy trì môi trường sống cho các loài động thực vật đặc hữu, tạo nên một tiêu chuẩn bền vững rõ ràng trong việc bảo tồn rừng.

### **Đạo luật Quản lý Rừng Quốc gia (National Forest Management Act - NFMA)**

NFMA được thông qua vào năm 1976, yêu cầu các kế hoạch quản lý rừng quốc gia phải đảm bảo duy trì đa dạng sinh học, bảo vệ tài nguyên nước, và tuân thủ các quy định về khai thác bền vững. NFMA yêu cầu các kế hoạch quản lý rừng phải đảm bảo mục tiêu sử dụng đa mục đích và khai thác bền vững. Các tổ chức chứng nhận như

FSC và SFI tại Mỹ thường tích hợp các tiêu chuẩn này vào quy trình của mình để đảm bảo rằng các hoạt động khai thác rừng không gây ra tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và đảm bảo tính bền vững lâu dài. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc giám sát hoạt động khai thác và bảo vệ rừng trong suốt thời gian chứng nhận.

### **Luật Liên bang, Luật Bang và Luật Địa phương**

Sự an toàn của quyền sở hữu rừng hoặc quyền tài sản cũng là một yếu tố quan trọng cho tính bền vững lâu dài của sản xuất rừng khi chủ rừng tham gia các chương trình liên quan đến QLRBV. Hiến pháp Hoa Kỳ công nhận quyền sở hữu tài sản tư nhân, *“Không ai bị tước đoạt mạng sống, quyền tự do hoặc tài sản mà không qua thủ tục tố tụng hợp pháp; Không được phép lấy tài sản tư nhân để sử dụng cho mục đích công cộng mà không có sự đền bù thỏa đáng.”*

Luật của tiểu bang có tác động lớn nhất đến việc quản lý đất rừng tư nhân, bảo vệ chủ rừng khỏi những hành vi như xâm phạm (xâm nhập hoặc sử dụng trái phép tài sản của người khác) và khai thác gỗ và các sản phẩm lâm nghiệp không phải gỗ trái phép. Luật cũng xác định các yếu tố cơ bản của quyền sở hữu tài nguyên rừng, quy định các nguyên tắc chung về quản lý rừng bao gồm lập kế hoạch, bảo tồn các giá trị tài nguyên....

#### **3.2.2. Quy định và chính sách pháp lý của Liên minh Châu Âu**

Vào năm 1999, một nhóm nhỏ các chủ rừng đến từ Châu Âu đã chung tay thành lập nên hệ thống chứng chỉ rừng PEFC. Hiện nay, PEFC được áp dụng tại hơn 40 quốc gia trên thế giới, trong đó, diện tích rừng áp dụng nhiều nhất tại khu vực Bắc Mỹ và đứng thứ hai là Châu Âu, tuy nhiên, phần lớn số lượng các quốc gia áp dụng PEFC chủ yếu thuộc khu vực Liên minh Châu Âu. Bên cạnh các nguồn luật trong nước được dùng để hỗ trợ QLRBV, các quốc gia cũng áp dụng chung các quy định của Liên minh Châu Âu về QLRBV&CCR.

**Quy định về Gỗ của EU (EU Timber Regulation - EUTR):** Được ban hành năm 2010 và có hiệu lực từ năm 2013, EUTR yêu cầu các nhà nhập khẩu và nhà sản xuất gỗ tại EU phải đảm bảo nguồn gốc hợp pháp của gỗ. EUTR đặt trách nhiệm lên các doanh nghiệp trong việc chứng minh rằng sản phẩm gỗ của họ không có nguồn gốc từ khai thác trái phép. Quy định EUTR yêu cầu các doanh nghiệp trong EU phải thực hiện "due diligence" để đảm bảo nguồn gốc hợp pháp của gỗ. Điều này thúc đẩy các hệ thống chứng nhận như FSC và PEFC trong việc đảm bảo rằng quá trình khai thác rừng và sản xuất gỗ tuân thủ các tiêu chuẩn về tính hợp pháp và bền vững. Chính sách này giúp các sản phẩm gỗ có chứng chỉ dễ dàng tiếp cận thị trường châu Âu và đảm bảo tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

**Chiến lược Đa dạng Sinh học của EU đến năm 2030:** Chiến lược này đặt ra mục tiêu bảo vệ ít nhất 30% diện tích đất và biển của EU và cam kết tăng cường bảo vệ các hệ sinh thái rừng. Chính sách này yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp bảo tồn nhằm bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng. Chiến lược này nhấn mạnh mục tiêu phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái rừng. Điều này tác động mạnh đến quy trình chứng nhận của PEFC và FSC, bởi họ cần chứng minh rằng các hoạt động quản lý rừng tuân thủ yêu cầu bảo vệ đa dạng sinh học. Các tiêu chuẩn này được xây dựng để phù hợp với mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững của EU, giúp tạo ra cơ sở pháp lý cho việc triển khai chứng chỉ rừng một cách hiệu quả.

**Chiến lược Lâm nghiệp mới của EU (EU Forest Strategy):** Chiến lược Lâm nghiệp mới được ban hành vào năm 2021, nhằm hướng đến việc bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái rừng, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững trong ngành lâm nghiệp của EU. Chiến lược này nhấn mạnh vai trò của việc quản lý rừng bền vững và việc áp dụng các hệ thống chứng chỉ như FSC và PEFC. Chiến lược này khuyến khích việc sử dụng các hệ thống chứng nhận như FSC và PEFC để đạt được mục tiêu quản lý rừng bền vững. Việc công nhận và hỗ trợ các hệ thống chứng nhận giúp tạo điều kiện thuận lợi để các chủ rừng áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào thực tế, đảm bảo rằng các hoạt động khai thác rừng không chỉ phù hợp với yêu cầu pháp lý mà còn đáp ứng tiêu chuẩn cao về bảo vệ môi trường và sự tham gia của cộng đồng.

### *3.2.3. Quy định và chính sách pháp lý của một số quốc gia Châu Á*

**Trung Quốc,** với sự phát triển kinh tế nhanh chóng, đã nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý rừng bền vững nhằm đảm bảo nguồn cung gỗ ổn định và bảo vệ môi trường. Do đó, Trung Quốc đã thiết lập Hệ thống Chứng nhận Rừng Trung Quốc (CFCS) và sửa đổi Luật Lâm nghiệp để hỗ trợ và thúc đẩy chứng chỉ rừng: "Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ việc thực hiện chứng nhận quản lý rừng bền vững, thúc đẩy việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế và quốc gia về chứng chỉ rừng". Quy định này thể hiện sự cam kết của chính phủ Trung Quốc trong việc nâng cao chất lượng chứng chỉ rừng cũng như toàn lực hỗ trợ cho các doanh nghiệp, chủ rừng đạt các tiêu chuẩn cần thiết của chứng chỉ rừng và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế. Bên cạnh đó là sự hỗ trợ pháp lý cho quyền sử dụng đất rừng: "Quyền sở hữu và quyền sử dụng rừng, cây rừng và đất lâm nghiệp phải được đăng ký và xác nhận theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu và người sử dụng". Quy định này tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các chủ rừng và doanh nghiệp trong việc chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất rừng, một yêu cầu quan trọng trong quá trình chứng nhận rừng.

**Indonesia,** quốc gia sở hữu diện tích rừng nhiệt đới lớn thứ ba trên thế giới lại đang phải đối mặt với vấn đề khai thác rừng bất hợp pháp và suy thoái rừng nghiêm trọng. Để giải quyết những thách thức này, chính phủ Indonesia đã thiết lập một loạt các chính sách và quy định pháp luật nhằm thúc đẩy quản lý rừng bền vững và nâng cao chất lượng chứng chỉ rừng. Một trong những chính sách quan trọng nhất là Hệ thống Xác minh Tính hợp pháp Gỗ (SVLK), được thiết lập thông qua quy định của Bộ Môi trường và Lâm nghiệp Indonesia. Theo Điều 2 của Quy định số P.30: "SVLK là hệ thống bắt buộc nhằm đảm bảo rằng tất cả gỗ và sản phẩm gỗ được sản xuất, vận chuyển và kinh doanh đều có nguồn gốc hợp pháp và tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững". Việc tuân thủ SVLK giúp các doanh nghiệp và chủ rừng đạt được chứng chỉ rừng quốc gia, được công nhận bởi các thị trường quốc tế. Đặc biệt, SVLK đã được Liên minh Châu Âu công nhận thông qua Hiệp định Đối tác Tự nguyện (VPA) vào năm 2013, cho phép gỗ Indonesia tiếp cận thị trường EU một cách thuận lợi hơn rất nhiều.

### *3.3. Bài học kinh nghiệm từ Mỹ và EU*

*Minh bạch trong chính sách về đất đai và quyền sử dụng đất:*

Trong quá trình thúc đẩy quản lý phát triển rừng bền vững, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU) đã xây dựng các khung pháp lý minh bạch về đất đai và quyền sử dụng

đất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chứng nhận rừng. Sự minh bạch này hỗ trợ các chủ rừng và doanh nghiệp trong việc chứng minh quyền sử dụng đất, qua đó đáp ứng các điều kiện cần thiết để đăng ký đạt chứng chỉ rừng.

Tại Hoa Kỳ, hệ thống đăng ký đất đai và quyền sở hữu được quản lý một cách minh bạch và công khai. Mỗi bang có cơ quan quản lý đăng ký đất đai riêng, nhưng đều tuân theo nguyên tắc chung về minh bạch thông tin. Luật về Đăng ký Đất đai (Land Registration Act) tại các bang quy định rằng: "Mọi giao dịch liên quan đến bất động sản phải được ghi nhận và lưu trữ trong hệ thống đăng ký đất đai công khai, cho phép công chúng truy cập và xác minh quyền sở hữu và sử dụng đất". Sự minh bạch này cho phép các chủ rừng dễ dàng chứng minh quyền sở hữu và sử dụng đất của mình thông qua các hồ sơ pháp lý rõ ràng. Bên cạnh đó, Chương trình Di sản Rừng (Forest Legacy Program) do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) triển khai, hỗ trợ các chủ đất trong việc bảo tồn và quản lý rừng bền vững. Cụ thể, chương trình này nhấn mạnh: "Việc bảo tồn các vùng đất rừng tư nhân thông qua mua lại quyền sử dụng đất hoặc các thỏa thuận bảo tồn, giúp bảo vệ giá trị môi trường và cung cấp tài liệu pháp lý cho quyền sở hữu và sử dụng đất."

Tại EU, sự minh bạch được thúc đẩy thông qua các chính sách và quy định pháp lý, giúp các chủ rừng và doanh nghiệp dễ dàng chứng minh quyền sử dụng đất. Một cơ chế quan trọng là hệ thống đăng ký đất đai công khai. Chỉ thị 2012/17/EU quy định: "Các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng thông tin về đăng ký đất đai được công khai và có thể truy cập, nhằm tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong thị trường nội bộ". Điều này đồng nghĩa với việc các chủ đất rừng được phép truy cập và xác minh thông tin về quyền sở hữu và sử dụng đất trên toàn EU. Ví dụ, tại Đức, Hệ thống Đăng ký Đất đai (Grundbuch) ghi nhận quyền sở hữu và các quyền liên quan đến bất động sản. Theo Luật Đăng ký Đất đai Đức: "Bất kỳ ai chứng minh được lợi ích hợp pháp đều có quyền xem sổ đăng ký đất đai". Sự minh bạch này giúp các chủ rừng chứng minh quyền sử dụng đất thông qua các tài liệu pháp lý chính thức, đáp ứng yêu cầu của các chương trình chứng nhận rừng.

#### *Chính sách hỗ trợ chủ rừng thực hiện tiêu chuẩn chứng chỉ rừng:*

Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU) cho thấy rằng việc hỗ trợ chủ rừng trong quá trình thực hiện các tiêu chuẩn chứng chỉ rừng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quản lý rừng bền vững. Tại Hoa Kỳ, Chương trình Quản lý Rừng Tư nhân (Forest Stewardship Program - FSP) được triển khai nhằm hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các chủ rừng tư nhân. Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA): "Chương trình cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các chủ rừng tư nhân nhằm phát triển các kế hoạch quản lý rừng dài hạn đáp ứng các tiêu chuẩn lâm nghiệp bền vững". Chương trình này giúp các chủ rừng tiếp cận với các tiêu chuẩn quản lý rừng quốc tế như FSC và SFI thông qua việc hỗ trợ xây dựng kế hoạch quản lý rừng, đào tạo và cung cấp thông tin cần thiết. Việc này giúp họ dễ dàng đạt được chứng chỉ rừng bằng cách đáp ứng các tiêu chí về quản lý bền vững và bảo tồn môi trường.

Tại EU, Chiến lược Rừng EU đến năm 2030 (EU Forest Strategy for 2030) đã xác định rõ mục tiêu hỗ trợ các chủ rừng trong việc đạt được chứng chỉ rừng như sau: "Chiến lược nhằm hỗ trợ các chủ rừng đáp ứng các tiêu chuẩn chứng chỉ thông qua đào tạo có mục tiêu và hỗ trợ tài chính". Chiến lược này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và tài chính để các chủ rừng có thể tuân thủ các tiêu

chuẩn như FSC và PEFC. Các biện pháp hỗ trợ bao gồm cung cấp thông tin, đào tạo về quản lý rừng bền vững, và tài trợ cho các hoạt động liên quan đến chứng nhận rừng.

Bên cạnh đó, liên minh châu Âu (EU) cũng đã thiết lập một hệ thống pháp lý minh bạch và rõ ràng để hỗ trợ các chủ rừng trong quá trình tham gia các chương trình quản lý rừng bền vững. Điều này được thể hiện qua “Directive 2003/4/EC” như sau: “Các quốc gia thành viên phải đảm bảo rằng các cơ quan công quyền có nghĩa vụ cung cấp thông tin môi trường mà họ nắm giữ cho bất kỳ người yêu cầu nào, theo yêu cầu của họ, mà không cần phải chứng minh lợi ích.” Tức quy định này yêu cầu các cơ quan nhà nước của các quốc gia thành viên EU phải công khai các thông tin liên quan đến các chương trình bảo tồn, tiêu chuẩn chứng chỉ rừng, và quy trình đăng ký. Điều này nhằm đảm bảo rằng mọi chủ rừng, từ các hộ gia đình nhỏ lẻ đến các doanh nghiệp lớn, đều có thể dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ các yêu cầu để tham gia các chương trình chứng nhận chứng chỉ rừng.

*Xây dựng bộ tiêu chuẩn chứng chỉ rừng phù hợp với điều kiện quốc gia:*

Tại Mỹ, việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn chứng chỉ rừng đã được triển khai thông qua nhiều cơ chế khác nhau, trong đó FSC (Forest Stewardship Council) và SFI (Sustainable Forestry Initiative) là hai hệ thống chứng chỉ rừng chính, góp phần quan trọng vào việc quản lý rừng bền vững.

Tiêu chuẩn FSC (Forest Stewardship Council) tại Mỹ được điều chỉnh để phù hợp với các điều kiện cụ thể của từng vùng rừng, từ đó đảm bảo rằng các hoạt động quản lý rừng không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế mà còn phù hợp với điều kiện sinh thái và nhu cầu kinh tế - xã hội của từng khu vực. Như FSC Mỹ nhấn mạnh: “Việc thích ứng các tiêu chuẩn FSC đảm bảo rằng các thực hành quản lý rừng phù hợp với điều kiện sinh thái địa phương và nhu cầu kinh tế-xã hội”. Việc này cho phép các hoạt động quản lý rừng tại Mỹ có tính linh hoạt cao, nhưng vẫn duy trì các yêu cầu khắt khe về bảo tồn sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học, và đảm bảo quyền lợi cho các cộng đồng bản địa. Nhờ đó, sản phẩm gỗ từ các khu rừng được chứng nhận FSC có uy tín cao trên thị trường quốc tế, được các nhà sản xuất và người tiêu dùng tin tưởng.

Bên cạnh FSC, Mỹ còn có hệ thống chứng chỉ riêng mang tên Sustainable Forestry Initiative (SFI), được thành lập vào năm 1994 như một phản ứng từ ngành công nghiệp gỗ để xây dựng một hệ thống chứng chỉ phù hợp với điều kiện riêng của Mỹ. Theo SFI: “Tiêu chuẩn SFI thúc đẩy quản lý rừng bền vững thông qua các nguyên tắc dựa trên khoa học, tập trung vào chất lượng nước, đa dạng sinh học, môi trường sống của động vật hoang dã, các loài nguy cấp và việc thu hoạch bền vững”. So với FSC, SFI có các yêu cầu về quản lý rừng ít nghiêm ngặt hơn, cho phép sử dụng các loại cây biến đổi gen và hóa chất bảo vệ thực vật trong một số trường hợp. Điều này làm cho SFI trở nên phù hợp hơn với thực tiễn lâm nghiệp và điều kiện kinh tế của Hoa Kỳ, nơi mà ngành công nghiệp gỗ đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Một điểm khác biệt quan trọng là SFI cho phép chứng nhận theo nhóm và chứng nhận theo chuỗi hành trình sản phẩm (Chain-of-Custody) linh hoạt hơn, giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ dễ dàng tham gia. Trong khi đó, FSC có quy trình chứng nhận phức tạp và chi phí cao hơn, đòi hỏi các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về bảo tồn môi trường và xã hội.

Theo nghiên cứu của Fernholz và cộng sự (2011): “SFI có xu hướng tập trung vào việc cải thiện thực hành lâm nghiệp thông qua giáo dục và hợp tác với các chủ rừng,

trong khi FSC đặt nặng vấn đề về tiêu chuẩn môi trường và xã hội cao hơn, dẫn đến chi phí chứng nhận cao và khó khăn trong việc tuân thủ đối với nhiều chủ rừng nhỏ". Việc SFI có các tiêu chuẩn linh hoạt hơn đã giúp nhiều chủ rừng và doanh nghiệp Hoa Kỳ dễ dàng đạt được chứng chỉ rừng, từ đó cải thiện hình ảnh và khả năng cạnh tranh trên thị trường. SFI cũng được công nhận bởi nhiều nhà bán lẻ và nhà sản xuất lớn tại Hoa Kỳ, góp phần thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm gỗ được chứng nhận.

#### **4. Khung pháp lý về cấp Chứng chỉ rừng của Việt Nam**

##### ***4.1. Thực trạng pháp lý về chứng chỉ rừng tại Việt Nam***

Những năm gần đây, vai trò của rừng và lâm nghiệp trong bảo vệ môi trường được đề cao, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu đã được thừa nhận rộng rãi, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam là một trong những quốc gia đã và đang phát triển, ngày càng bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Chính vì đó Nhà nước cũng ngày chú trọng khuyến khích người dân tích cực tham gia QLRBV&CCR.

Chứng chỉ rừng (CCR) là một trong những yếu tố quan trọng khi nhắc đến hoạt động quản lý rừng bền vững (QLRBV), giúp Việt Nam không chỉ thực hiện được dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của ngành Nông nghiệp”, mà còn tiến dần đến các mục tiêu được đề ra trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Dễ dàng nhận thấy CCR thực chất không còn mới trong ngành Lâm nghiệp Việt Nam, nội dung này được nhắc đến trong rất nhiều các văn bản, chính sách ban hành bởi các Cơ quan Trung ương. Trong đó, Quyết định 1288/QĐ- TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án QLRBV và CCR, đã nêu rõ định hướng về diện tích, nguồn kinh phí để thực hiện QLRBV&CCR và là nền tảng pháp lý để Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng phương án vận hành hệ thống CCR quốc gia hay VFCS. Quyết định số 523/ QĐ-TTg ngày 1/4/2021 của Thủ tướng CP, như được nêu trên, đã đặt ra mục tiêu cụ thể hơn và đồng thời đẩy mạnh mức độ tham gia CCR của cộng đồng và tốc độ cấp CCR so với giai đoạn trước. Nghị quyết số 84/NQ- CP ngày 5/8/2021 của CP phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 cũng đã nêu cụ thể chỉ tiêu diện tích cấp CCR đến 2025 và trở thành cơ sở pháp lý để CP, Bộ NN&PTNT xây dựng chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, trong đó có nội dung về đầu tư cho QLRBV&CCR.

Đặc biệt, lần đầu tiên nội dung về QLRBV&CCR được luật hóa và đưa vào Luật Lâm nghiệp 2017, quy định về khái niệm và tiêu chuẩn cấp CCR. Theo đó, “*Chứng chỉ quản lý rừng bền vững là văn bản công nhận một diện tích rừng nhất định đáp ứng các tiêu chí về quản lý rừng bền vững.*” Các tiêu chuẩn và điều kiện để được cấp CCR được quy định tại Điều 28 Luật Lâm nghiệp 2017, có một vài điểm đáng lưu ý như sau:

1. Chủ rừng tham gia vào CCR trên nguyên tắc tự nguyện
2. Chủ rừng được cấp CCR khi có phương án quản lý rừng bền vững và đáp ứng các tiêu chí quản lý rừng bền vững, hai nội dung này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT và 13/2023/TT-BNNPTNT
3. Việc đánh giá, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thực hiện theo hướng dẫn của Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Các tiêu chí được nhắc đến bao gồm 07 nguyên tắc, 36 tiêu chí và 139 chỉ số được liệt kê tại Phụ lục I của Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT, cụ thể nội dung các nguyên tắc:

**Nguyên tắc 1.** Chủ rừng tuân thủ các quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Với 4 tiêu chí và 13 chỉ số.

**Nguyên tắc 2.** Chủ rừng tôn trọng quyền của cộng đồng dân cư và người dân địa phương. Với 5 tiêu chí và 14 chỉ số.

**Nguyên tắc 3.** Chủ rừng đảm bảo quyền và điều kiện làm việc của người lao động. Với 4 tiêu chí và 14 chỉ số

**Nguyên tắc 4.** Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững. Với 8 tiêu chí và 28 chỉ số

**Nguyên tắc 5.** Quản lý và bảo vệ môi trường trong các hoạt động lâm nghiệp. Với 4 tiêu chí và 16 chỉ số

**Nguyên tắc 6.** Duy trì, bảo tồn và nâng cao đa dạng sinh học. Với 6 tiêu chí và 24 chỉ số

**Nguyên tắc 7.** Rừng được theo dõi, giám sát, đánh giá theo phương án quản lý rừng bền vững. Với 3 tiêu chí và 13 chỉ số

Dễ dàng nhận thấy có rất nhiều các nguyên tắc và tiêu chí được nêu ra. Tuy nhiên chính yếu tố này gây khó khăn cho các chủ rừng trong việc đáp ứng đầy đủ và chính xác các nội dung của bộ tiêu chí để có thể tham gia vào hoạt động QLRBV&CCR. Trong tình huống chủ rừng không đủ khả năng và điều kiện để được tham gia, họ có thể mất đi những cơ hội lớn hơn liên quan đến việc thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm từ gỗ và quản lý hiệu quả đất rừng.

Một vấn đề đặc trưng phải kể đến là quyền sử dụng đất. Tại nguyên tắc 1, tiêu chí 1,1 thuộc Bộ tiêu chí QLRBV của Việt Nam, chủ rừng phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền sử dụng đất và rừng, cần cung cấp minh chứng quyền sử dụng đất như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) hoặc quyết định giao đất, hợp đồng thuê đất....

Theo khoản 21 Điều 3 Luật Đất đai 2024, quy định rằng: *“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất....”* Hiện nay Luật đất đai 2024 cho phép người sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi đạt đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, đang sử dụng đất ổn định, phải tuân theo đúng nguyên tắc sử dụng đất. Hơn nữa, tại các trường hợp được nêu ra trong các điều 137 và 138 cũng được Luật Đất đai quy định rõ về hoạt động cấp giấy chứng nhận này. Đồng thời tại điều 151, quy định các trường hợp không được cấp GCN QSDĐ cần lưu ý điểm e Khoản 1 về trường hợp phần diện tích đất đang tranh chấp. Trên thực tế, đây cũng là một trong loại vụ việc thường xuyên xảy ra đến khi không chỉ trong hoạt động cấp GCN QSDĐ mà còn gây khó khăn cho các chủ rừng khi đăng ký tham gia hệ thống CCR.

Bên cạnh đó, trên thực tế còn tồn tại trường hợp xảy ra phổ biến, diện tích đất bị xói mòn. Khi diện tích đất đó của chủ rừng được kiểm tra và giám sát có nguy cơ bị xói mòn, chủ rừng sẽ không đạt đủ kiện kiện để tham gia QLRBV&CCR. Có hai

trường hợp có thể xảy đến: Một khi đăng ký tham gia và được giám định, đất của chủ rừng không đạt đủ kiện sẽ không được tham gia, thứ hai, diện tích đất được giám định lại sau từng năm và phát hiện có nguy cơ xói mòn cũng không đạt đủ yêu cầu. Liệu chủ rừng đó có thể tiếp tục tham gia CCR không.

Các chủ rừng cũng phải tuân thủ theo quy trình nghiêm ngặt từ khâu lựa chọn giống cây rừng, chăm sóc cây rừng, cũng như là thuê các chuyên gia xây dựng hồ sơ để đánh giá thẩm định là vô cùng tốn kém. Hơn thế nữa, ở miền núi do áp lực về kinh tế và rủi ro về thiên tai, thiếu vốn nên nhiều chủ rừng chưa mạnh dạn trồng rừng gỗ lớn mà chủ yếu trồng rừng gỗ nhỏ. Hiện nay pháp luật Việt Nam còn gặp một vài thiếu sót, chưa có những chính sách và quy định về các vấn đề này để có thể tăng sự khuyến khích người dân tham gia QLRBV&CCR, bảo vệ quyền lợi đối với các doanh nghiệp Việt Nam, các chủ rừng vừa và nhỏ sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng rừng.

#### **4.2. Một vài bất cập**

##### *Thiếu minh bạch trong chính sách về đất đai và quyền sử dụng đất*

Các quy định hiện nay không khuyến khích được các chủ rừng và các doanh nghiệp tham gia thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Họ không được đảm bảo quyền sử dụng đất không bị thu hồi hoặc chuyển quyền sử dụng đất suốt thời gian tham gia quá trình QLRBV. Tiêu chuẩn hợp pháp QLRBV là phải có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất và diện tích đất phải đủ với có thể đáp ứng điều kiện tham gia CCR. Tuy nhiên, các chủ rừng thường phải loại trừ phần diện tích nơi đang tranh chấp hoặc có nguy cơ bị xói mòn ra khỏi diện tích xin chứng chỉ QLRBV. Quy hoạch bố trí đất đai trong quá trình QLRBV rất dễ bị phá vỡ do tranh chấp và lấn chiếm xảy ra giữa cộng đồng địa phương và chủ rừng.

##### *Chính sách hỗ trợ chủ rừng thực hiện tiêu chuẩn chứng chỉ rừng*

Cần thiết có thêm những chính sách, quy định pháp lý hỗ trợ thúc đẩy các chủ rừng tích cực tham gia QLRBV thông qua hệ thống CCR tại Việt Nam. Nhà nước cùng các cấp địa phương tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động chứng minh quyền sử dụng đất và các quy trình hành chính. Đồng thời có các dự án, chương trình cung cấp hỗ trợ tài chính cho các chủ rừng. Mặc dù khi đạt đủ điều kiện tham gia CCR các chủ rừng, nhóm chủ rừng sẽ được hỗ trợ kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp CCR với tối đa 400.000 đồng/ha. Tuy nhiên, các chủ rừng khi tham gia CCR PEFC hay FSC có hiệu lực 5 năm, họ sẽ phải trải qua các cuộc đánh giá định kỳ, trong trường hợp khi đó diện tích đất rừng đó mới phát sinh tranh chấp hoặc không còn đạt đủ điều kiện để tiếp tục được cấp chứng nhận, Nhà nước cùng các cấp địa phương nên kèm theo chính sách kế hoạch hỗ trợ giúp giải quyết để họ được quyền tiếp tục tham gia thực hiện QLRBV.

##### *Chưa xây dựng được bộ tiêu chuẩn chứng chỉ rừng phù hợp với điều kiện quốc gia*

Tuy bộ tiêu chí về quản lý rừng bền vững được quy định rõ ràng tại Phụ lục I của thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT, các nội dung khái quát về chứng chỉ rừng cũng được luật hóa trong văn bản pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên lại thiếu đi bộ tiêu chuẩn và hướng dẫn cụ thể riêng dành cho chứng chỉ rừng phù hợp với tình hình quốc gia, chiến lược quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Bộ tiêu chí không chỉ nên tổng hợp thông tin cơ bản xoay quanh chứng chỉ quản lý rừng bền vững, các điều kiện cơ bản về chủ thể tham gia chứng chỉ rừng, tiêu chí đề đối tượng hay đất rừng được cấp CCR.

Hơn nữa cần tích hợp nội dung về nhiệm vụ bảo vệ đa dạng sinh thái, động vật hoang dã, động vật quý hiếm và liên quan đến các sản phẩm từ gỗ khi tham gia CCR. Bộ tiêu chuẩn cần điều chỉnh phù hợp với điều kiện riêng của quốc gia và điều kiện của các chủ rừng Việt Nam. Cần thiết xây dựng bộ tiêu chuẩn CCR để giảm thiểu những bất cập trong quá trình triển khai, tư vấn và giám sát hoạt động cấp CCR.

## **5. Đề xuất hoàn thiện pháp luật quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng tại Việt Nam**

*Hoàn thiện chính sách quản lý đất đai:*

Kinh nghiệm từ Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU) cho thấy rằng minh bạch trong chính sách về đất đai và quyền sử dụng đất đóng vai trò then chốt trong việc hỗ trợ các chủ rừng chứng minh quyền sử dụng đất, qua đó đáp ứng các điều kiện để đạt được chứng chỉ rừng. Do đó, Việt Nam cần thực hiện các biện pháp sau để hoàn thiện chính sách quản lý đất đai:

**Cấp quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài:** Quyền sử dụng đất ổn định và lâu dài thông qua việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là một yêu cầu bắt buộc trong việc đạt được chứng chỉ rừng. Đối với các chủ rừng, việc sở hữu sổ đỏ không chỉ bảo đảm tính pháp lý mà còn tạo cơ sở để họ có thể cam kết đầu tư lâu dài vào quản lý rừng bền vững. Tuy nhiên, chính sách đất đai hiện nay của Việt Nam chưa tạo điều kiện đủ để các chủ rừng có được sự bảo đảm này.

**Minh bạch hóa thông tin về quyền sử dụng đất:** Việt Nam cần xây dựng hệ thống đăng ký đất đai công khai và minh bạch, cho phép các chủ rừng và doanh nghiệp dễ dàng truy cập và xác minh quyền sử dụng đất của mình. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc hiện đại hóa hệ thống quản lý đất đai, áp dụng công nghệ số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Kinh nghiệm từ EU với Chỉ thị 2012/17/EU yêu cầu các quốc gia thành viên đảm bảo thông tin về đăng ký đất đai được công khai và có thể truy cập bất cứ lúc nào. Việt Nam có thể tham khảo mô hình này để tăng cường minh bạch và hiệu quả trong quản lý đất đai.

**Quy hoạch sử dụng đất lâu dài và phù hợp tiêu chuẩn:** Ngoài việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cần có quy hoạch sử dụng đất rõ ràng và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về quản lý rừng bền vững. Hiện nay, chính sách quy hoạch sử dụng đất tại Việt Nam chưa thực sự khuyến khích việc bảo tồn rừng tự nhiên. Để đáp ứng các yêu cầu của chứng chỉ rừng, cần bổ sung các điều khoản như: Cấm chuyển đổi rừng tự nhiên sang rừng trồng; quy định bắt buộc việc phục hồi một phần diện tích rừng trồng thành rừng tự nhiên nhằm đảm bảo sự đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái. Quy định này không chỉ giúp Việt Nam bảo vệ tài nguyên rừng tự nhiên mà còn phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn chứng chỉ rừng quốc tế, tạo thuận lợi cho các chủ rừng đạt chứng chỉ và nâng cao uy tín sản phẩm gỗ của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

**Kiểm soát di dân tự do và tranh chấp đất đai:** Di dân tự do lấn chiếm đất rừng là một trong những thách thức lớn đối với quản lý đất rừng tại Việt Nam, gây ra nhiều tranh chấp và khó khăn cho các chủ rừng trong việc đạt chứng chỉ rừng. Để khắc phục tình trạng này, cần thiết phải: Tăng cường các biện pháp kiểm soát di dân tự do tại các khu vực rừng trọng điểm; xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp đất đai minh bạch và hiệu quả, với sự tham gia của chính quyền địa phương, các cơ quan lâm nghiệp và

cộng đồng dân cư. Các chính sách này sẽ giúp các chủ rừng có thể duy trì và bảo vệ quyền sử dụng đất của mình, tạo nền tảng cho việc quản lý rừng lâu dài và bền vững.

**Tự chủ cho các chủ rừng quốc doanh:** Để khuyến khích các chủ rừng quốc doanh như lâm trường, công ty lâm nghiệp tham gia tích cực vào các chương trình chứng chỉ rừng, cần mở rộng quyền tự chủ cho họ, bao gồm tự chủ về kế hoạch quản lý rừng, tài chính, khai thác, tiêu thụ sản phẩm và tái đầu tư. Việc trao quyền tự chủ này sẽ tạo động lực cho các đơn vị này nâng cao năng lực quản lý, đồng thời cải thiện hiệu quả kinh tế từ các hoạt động sản xuất lâm nghiệp bền vững.

*Hỗ trợ chủ rừng thực hiện tiêu chuẩn chứng chỉ rừng:*

Khác với các quốc gia có ngành công nghiệp gỗ lớn, nơi mà động lực thị trường thúc đẩy các chủ rừng tự mình tìm hiểu và tham gia các chương trình chứng chỉ rừng, ở Việt Nam, áp lực từ thị trường chưa đủ lớn để tạo ra động lực này. Do đó, sự hỗ trợ của Nhà nước là vô cùng cần thiết nhằm giúp các chủ rừng tiếp cận và tuân thủ các tiêu chuẩn chứng chỉ rừng.

Trong bối cảnh đó, Nhà nước cần phối hợp với các tổ chức quốc tế để triển khai các dự án cải thiện quản lý rừng theo tiêu chuẩn chứng chỉ rừng, đặc biệt tập trung vào các khu vực rừng trọng điểm và các hệ sinh thái kém bền vững. Những dự án này không chỉ mang lại hỗ trợ tài chính mà còn cung cấp kỹ thuật và nhân lực cần thiết cho các chủ rừng trong việc trồng rừng và đạt chứng chỉ rừng. Bên cạnh đó là các chính sách hỗ trợ chủ rừng xây dựng kế hoạch quản lý rừng dài hạn, bao gồm hỗ trợ tài chính cho việc điều tra, khảo sát và xác định các khu rừng có giá trị bảo tồn cao và đa dạng sinh học trên diện tích rừng do chủ rừng quản lý...

Một trong những yêu cầu quan trọng khác của chứng chỉ rừng là việc duy trì mối quan hệ hài hòa giữa chủ rừng và cộng đồng dân cư sống xung quanh rừng. Nhà nước cần hỗ trợ các chủ rừng trong việc xây dựng các quy chế hợp tác với cộng đồng, đồng thời tổ chức các chương trình xóa đói giảm nghèo ở vùng rừng núi để giảm bớt áp lực khai thác rừng trái phép.

*Xây dựng và phê duyệt bộ tiêu chuẩn chứng chỉ rừng tại Việt Nam:*

Việc xây dựng và phê duyệt bộ tiêu chuẩn chứng chỉ rừng phù hợp với điều kiện của Việt Nam là một bước quan trọng để thúc đẩy quản lý rừng bền vững và nâng cao giá trị sản phẩm gỗ trên thị trường quốc tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực này.

Cụ thể, Việt Nam đã xây dựng Bộ Tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững và Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (VFCO) được thành lập để thực hiện Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS) theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, VFCS đã được Tổ chức Chứng nhận Quản lý rừng Quốc tế PEFC công nhận vào tháng 10 năm 2020. Đây là một bước tiến quan trọng, khẳng định sự phù hợp của tiêu chuẩn quản lý rừng Việt Nam với các tiêu chuẩn quốc tế.

Bộ Tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững của VFCS được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và tiêu chí của PEFC, nhưng đã được điều chỉnh để phù hợp với điều kiện sinh thái, kinh tế và xã hội của Việt Nam. Các tiêu chuẩn này bao gồm các nguyên tắc về: Bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái rừng nhằm đảm bảo việc bảo tồn các loài

động, thực vật quý hiếm, các khu vực có giá trị bảo tồn cao. Quản lý rừng bền vững về mặt kinh tế, tức khuyến khích sử dụng tài nguyên rừng một cách hiệu quả, tạo ra lợi ích kinh tế lâu dài cho các chủ rừng và cộng đồng địa phương. Cuối cùng là tôn trọng quyền lợi xã hội và văn hóa, tức đảm bảo quyền sử dụng đất và tài nguyên rừng của cộng đồng địa phương và người dân bản địa, tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống. Việc điều chỉnh tiêu chuẩn này giúp các chủ rừng tại Việt Nam dễ dàng tuân thủ, giảm chi phí và thời gian cho quá trình chứng nhận, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quốc tế.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **I. TÀI LIỆU VIỆT NAM**

Luật lâm nghiệp 2017

Luật đất đai 2024

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG (Số: 01/VBHN-BNNPTNT)  
Ngày 02/01/2024

Thông tư: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG (Số: 28/2018/TT-BNNPTNT)  
Ngày 16/11/2018

Thông tư: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG (Số: 01/VBHN-BNNPTNT)  
Ngày 02/01/2024

Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT

THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 28/2018/TT-BNNPTNT (Số: 13/2023/TT-BNNPTNT)

Quyết định số 191/QĐ-TCCB ngày 11/01/2019 và được điều chỉnh, bổ sung theo Quyết định số 3925/QĐ-TCCB ngày 4/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Quyết định số 1288/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng

Quyết định số 523/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định số 712/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020

Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ: Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Lê Quang Trung, “Đánh giá thực trạng và đề xuất các loại hình tổ chức sản xuất kinh doanh lâm nghiệp phù hợp với xu hướng quản lý rừng bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế”, ngày 06/03/2012, Truy cập tại:

<https://vafs.gov.vn/vn/danh-gia-thuc-trang-va-de-xuat-cac-loai-hinh-to-chuc-san-xuat-kinh-doanh-lam-nghiep-phu-hop-voi-xu-huong-quan-ly-rung-ben-vung-va-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/> (truy cập ngày 22/10/2024)

Trần Thị Thu Thủy, “Nghiên cứu chính sách và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông – lâm sản trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 13/03/2012, Truy cập tại:

<https://vafs.gov.vn/vn/nguyen-cuu-chinh-sach-va-giai-phap-nang-cao-nang-luc-can-ah-tranh-cua-cac-doanh-nghiep-vua-va-nho-trong-linh-vuc-san-xuat-che-bien-va-tieu-thu-nong-lam-san-trong-dieu-kien-hoi-nhap-kinh-te-quoc-t/> (truy cập ngày 22/10/2024)

Đào Công Khanh, Đào Lê Huyền Trang, “QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ CHỨNG CHỈ RỪNG Ở VIỆT NAM NHỮNG CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY”, ngày 05/02/2021, Truy cập tại: <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/157441/1/CTv172S012021050.pdf> (truy cập ngày 22/10/2024)

Phạm Hoài Đức, Lê Công Uẩn, Nguyễn Ngọc Lung, Phạm Minh Thoa, “CẨM NANG NGÀNH LÂM NGHIỆP; Chương: CHỨNG CHỈ RỪNG”, năm 2006. Truy cập tại: <https://agro.gov.vn/images/2007/03/Chung%20chi%20rung18156.pdf> (truy cập ngày 22/10/2024)

Bùi Thị Vân, Vũ Nhân , Nguyễn Thị Ngọc Bích, “MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LUẬT TRONG QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG THEO TIÊU CHUẨN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ RỪNG (FSC) TẠI TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM(VINAPACO)”, ngày 20/6/2019, Truy cập tại: <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/798/712> (truy cập ngày 22/10/2024)

Nguyễn Hoàng Tiệp, Võ Đại Hải, “Phân tích các chính sách liên quan đến quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng, trường hợp nghiên cứu điểm ở tỉnh Quảng Trị”, ngày 25/11/2021, Truy cập tại: <https://vjfs.vafs.gov.vn/js/article/view/688/636> (truy cập ngày 22/10/2024)

Lê Thị Huyền Trang, Dương Tiến Đức, Bùi Thế Đồi, “ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG CỦA NHÓM HỘ CHỨNG CHỈ RỪNG NGỌC SƠN -THANH HÓA SAU KHI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ QUẢN LÝ RỪNG FSC”, ngày 09/02/2022, Truy cập tại: <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/361/289> (truy cập ngày: 22/10/2024)

Trần Thị Tuyết, ngày 20/4/2020, “Chứng chỉ rừng trong quản lý rừng bền vững ở Việt Nam”, Truy cập tại: <https://vjol.info.vn/index.php/khxhvn/article/view/73796/62650> (truy cập ngày 22/10/2024)

VFCS. (2019). Bộ Tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững

PEFC. (2020). Chương trình chứng nhận rừng Việt Nam đã đạt được sự công nhận của PEFC

## II. TÀI LIỆU NƯỚC NGOÀI

Ahmad Maryud, "The political economy of forest land-use, the timber sector, and forest certification", Truy cập tại: <https://www.jstor.org/stable/pdf/resrep02241.6.pdf> (truy cập ngày 21/10/2024)

Rupert Oliver, "INTRODUCTION TO U.S. FORESTRY REGULATION", Truy cập tại: <https://www.new.ahec-mexico.org/wp-content/uploads/2020/07/Introduction-to-U.S.-forestry-regulation.pdf> (truy cập ngày 21/10/2024)

Food and Agriculture Organization, "Trends in Forestry Law in Europe and Africa", Truy cập tại: <https://openknowledge.fao.org/server/api/core/bitstreams/7706ade5-4869-456e-ac35-65ac993e1739/content> (truy cập ngày 22/10/2024)

Kathryn Fernholz, Dr. Jim Bowyer, Dr. Sarah Stai, Dr. Steve Bratkovich, Dr. Jeff Howe, "Differences between the Forest Stewardship Council (FSC) and Sustainable Forestry Initiative (SFI) Certification Standards for Forest Management", Truy cập tại: [https://www.dovetailinc.org/report\\_pdfs/2011/dovetailfscsficomparison32811.pdf](https://www.dovetailinc.org/report_pdfs/2011/dovetailfscsficomparison32811.pdf) (truy cập ngày 22/10/2024)

Đạo luật Chính sách Môi trường Quốc gia (NEPA), Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ, 2020

Luật Lâm nghiệp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Sửa đổi năm 2019

Đạo luật Quản lý Rừng Quốc gia (NFMA)", Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ, Sở Lâm nghiệp, 2019

Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng năm 1973, Cục Hoang dã và Cá Hoa Kỳ 2021.

Bộ Môi trường và Lâm nghiệp Indonesia, Quy định số P.30/Menlhk/Setjen/PHPL.3/3/2016

Bộ luật Chính quyền California §27279. Ghi chép các Tài liệu Bất động sản

Nghị viện và Hội đồng Châu Âu. (2007). Chỉ thị 2007/2/EC thiết lập Cơ sở hạ tầng cho Thông tin và Không gian trong Cộng đồng Châu Âu (INSPIRE)

Nghị viện và Hội đồng Châu Âu. (2003). Chỉ thị 2003/4/EC về quyền tiếp cận thông tin môi trường của công chúng

Nghị viện và Hội đồng Châu Âu. (2012). Chỉ thị 2012/17/EU sửa đổi Chỉ thị 89/666/EEC của Hội đồng và Chỉ thị 2005/56/EC và 2009/101/EC

Chiến lược Rừng EU đến năm 2030, Ủy ban Châu Âu. (2021)

Dịch vụ Lâm nghiệp USDA. (n.d.). Chương trình quản lý rừng